

Bản án số: 130/2024/DS - ST

Ngày: 10 - 9 - 2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Kim Phụng

2. Ông Lê Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Nga - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 125/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP QĐ

Địa chỉ: Số 25 LĐH, phường LĐH, quận HBT, Thành phố Hà Nội.

-Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H- chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

-Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP QĐ: Anh Võ Hoàng N, sinh năm 1992, chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP QĐ- Chi nhánh Vĩnh Long, địa chỉ: 3D-3E HDV, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (theo Giấy ủy quyền số 01774B/2023/UQ-NCB ngày 06/11/2023) (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: 17/1 ấp HT, xã TQ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952 (vắng mặt)

3.2. Bà Nguyễn Thị M, sinh 1962 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp HT, xã TQ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 06/11/2023, và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP QĐ (gọi tắt là Ngân hàng QĐ) có ký kết hợp đồng tín dụng với anh Nguyễn Hùng C theo Hợp đồng vay số 098/20/HĐCV-9382 ngày 18/08/2020 theo Đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/098/20 HĐCV ngày 19/8/2020;

Số tiền vay là 320.000.000đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua sắm trang thiết bị, vật dụng sinh hoạt trong gia đình

Ngày 19/8/2020, Ngân hàng TMCP QĐ đã giải ngân cho anh Nguyễn Hùng C số tiền 320.000.000đ, thời hạn vay là 84 tháng.

Lãi suất thả nổi như sau: Lãi suất kỳ đầu tiên kể từ ngày giải ngân cho đến ngày 19/11/2020 là 13%/năm; lãi suất kỳ tiếp theo lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức LSV bằng (=) Lãi suất cơ sở cộng (+) 4,6%/năm.

Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, áp dụng đối với nợ gốc quá hạn.

Lãi phạt chậm trả lãi: 10%/năm (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để đảm bảo khoản vay, anh Nguyễn Hùng C đã thế chấp tài sản đảm bảo là các thửa đất số 270, 272, 274 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp HT, xã TQ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Hùng C đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 098/20/HĐTC-9382 ngày 18/8/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Hùng C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là: 82.338.214, trong đó tiền gốc là 39.626.092 đồng, tiền lãi là 42.712.122 đồng và không tiếp tục thực hiện trả nợ theo cam kết. Ngân hàng TMCP QĐ đã nhiều lần gửi thông báo, làm việc trực tiếp yêu cầu trả nợ, bàn giao tài sản bảo đảm theo đúng qui định nhưng anh Nguyễn Hùng C vẫn không thực hiện theo yêu cầu. Từ ngày 25/6/2021, anh C vi phạm thời hạn trả nợ theo hợp đồng.

Do đó Ngân hàng TMCP QĐ khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hùng C thanh toán cho Ngân hàng TMCP QĐ số tiền tính đến ngày 10/9/2024 là: 438.477.193 đồng, trong đó nợ gốc là 280.373.908 đồng, nợ lãi trong hạn là 90.220.875 đồng, nợ lãi quá hạn là 50.483.240đồng, lãi chậm trả lãi là 17.399.169 đồng và yêu cầu anh C phải tiếp chịu lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên số nợ gốc mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi anh C trả xong nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Hùng C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP QĐ được yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ trên. Tài sản bảo đảm là:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CI 015363 số vào sổ cấp GCN số CS07532 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 21/8/2017 cho anh Nguyễn Hùng C đứng tên thửa đất số 270, tờ bản đồ số 10, địa chỉ ấp Hòa Thạnh, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, diện tích 2775,8 m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CI 015361 số vào sổ cấp GCN số CS07530 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 21/8/2017 cho anh Nguyễn Hùng C đứng tên thửa đất số 272, tờ bản đồ số 10, địa chỉ ấp HT, xã TQ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, diện tích 1271,9 m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

Tài sản 3: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CI 015360 số vào sổ cấp GCN số CS07529 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 21/8/2017 cho anh Nguyễn Hùng C đứng tên thửa đất số 274, tờ bản đồ số 10, địa chỉ ấp HT, xã TQ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, diện tích 1148,9 m², mục đích sử dụng: Đất ở 300 m², đất trồng cây lâu năm 848,9 m²

- Bị đơn: anh Nguyễn Hùng C không có văn bản nêu ý kiến gì về yêu cầu của phía nguyên đơn

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2024 bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà là chị ruột của anh Nguyễn Hùng C, bà có xây dựng 01 căn nhà to, mái to, vách to, nền gạch diện tích 4x10m, trên phần đất thửa 274 mà anh C đã thế chấp vay tiền ngân hàng, bà L có ý kiến là yêu cầu Ngân hàng QD phải tách phần đất nền nhà của bà trên thửa đất 274, nhưng bà L chỉ trình bày mà không làm đơn yêu cầu độc lập.

+Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2024 bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà là chị ruột của anh Nguyễn Hùng C, bà có xây dựng 01 căn nhà tường, mái to, nền gạch diện tích 5x10m, trên phần đất thửa 272 mà anh C đã thế chấp vay tiền ngân hàng, bà M có ý kiến là yêu cầu Ngân hàng Quốc Dân phải tách phần đất nền nhà của bà trên thửa đất 272 và chừa cho bà 1 lối đi ra đường công cộng, nhưng bà L chỉ trình bày mà không làm đơn yêu cầu độc lập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 147, 157, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP QD

Buộc anh Nguyễn Hùng C thanh toán cho Ngân hàng TMCP QD tính đến ngày 10/9/2024 là: 438.477.193 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 280.373.908 đồng; Lãi trên dư nợ gốc là 90.220.875 đồng; Lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 50.483.240 đồng; Lãi chậm trả lãi là 17.399.169 đồng.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 11/9/2024 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 098/20/HĐCV-9382 ngày 18/08/2020 theo Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/098/20/HĐCV-9382 ngày 19/08/2020 cho đến khi anh C thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp anh C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên Ngân hàng TMCP Quốc Dân được yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP QD. Tài sản bảo đảm là: thửa đất: 270; thửa đất: 272; thửa đất 274; Tờ bản đồ: 10; Địa chỉ: ấp HT, xã TQ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Hùng C đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ.

Về chi phí khảo sát đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: anh Nguyễn Hùng C phải chịu 1.283.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Hùng C phải chịu 21.539.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn anh Nguyễn Hùng C có địa chỉ cư trú tại xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hùng C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị M đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C, bà L, bà M.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QD đối với bị đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ, bởi lẽ:

Theo hợp đồng cho vay số 098/20/HĐCV-9382 ngày 18/08/2020, Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/098/20 HĐCV ngày 19/8/2020 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 098/20/HĐTC-9382 ngày 18/08/2020 mà phía Ngân hàng Quốc Dân cung cấp cho Tòa án thể hiện anh C đã được Ngân hàng Quốc Dân cho anh C vay tổng số tiền 320.000.000đ, anh C cũng thế chấp các thửa đất số 270, 272, 274 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp HT, xã TQ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, cho Ngân hàng TMCP QD để đảm bảo cho số tiền vay. Anh C chỉ thanh toán cho Ngân hàng QD số tiền tổng cộng là: 82.338.214, trong đó tiền gốc là 39.626.092 đồng, tiền lãi là 42.712.122 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không có văn bản phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng QD. Do đó, Hội đồng xét xử buộc: anh Nguyễn Hùng C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP QD tính đến ngày 10/9/2024 với số tiền gốc là: 280.373.908 đồng, tiền nợ lãi là 158.103.285 đồng, tổng cộng: 438.477.193đ. Anh C phải tiếp chịu lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên số nợ gốc mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi anh C trả xong nợ.

- Trường hợp, anh Nguyễn Hùng C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP QD có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án theo hợp đồng thế chấp số 098/20/HĐTC-9382 ngày 18/8/2020 gồm các tài sản: thửa đất số 270, tờ bản đồ số 10, diện tích 2775,8 m², loại đất LUC, Giấy chứng nhận QSDĐ số CI 015363 số vào sổ cấp GCN số CS07532 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 21/8/2017; thửa đất số 272, tờ bản đồ số 10, diện tích 1271,9 m², loại đất CLN, Giấy chứng nhận QSDĐ số CI 015361 số vào sổ cấp GCN số CS07530 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 21/8/2017; thửa đất số 274, tờ bản đồ số 10, diện tích 1148,9 m², loại đất ONT+CLN, Giấy chứng nhận QSDĐ số CI 015360 số vào sổ cấp GCN số CS07529 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 21/8/2017 đất cùng tọa lạc ấp HT, xã TQ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Hùng C đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

[3.2] Xét thấy, bà Nguyễn Thị L có ý kiến là yêu cầu Ngân hàng QD phải tách phần đất nền nhà của bà trên thửa đất 274; bà Nguyễn Thị M yêu cầu Ngân hàng QD phải tách phần đất nền nhà của bà trên thửa đất 272 và chừa cho bà 1 lối đi ra đường công cộng, nhưng bà L và bà M chỉ trình bày mà không làm đơn yêu cầu độc lập. Tòa án đã giải thích bằng văn bản và yêu cầu bà M, bà L gửi đơn yêu cầu độc lập, nhưng bà M, bà L không thực hiện. Tòa án cũng kết hợp với cơ quan chuyên môn khảo sát đo đạc phần đất mà hiện bà L, bà M hiện nay đang xây nhà trên thửa đất 272, 274 do anh C đứng tên quyền sử dụng đất và đã thế chấp cho Ngân hàng Quốc Dân, nhưng phía bà L và bà M vắng mặt không tham gia chỉ mốc giới phần đất vị trí căn nhà của bà L, bà M có trên đất, nên không đo đạc được, không thể xem xét yêu cầu của bà L, bà M.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc anh C phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc không thành là 1.283.000đồng. Ngân hàng TMCP QD đã tạm ứng chi phí này cho Tòa, nên buộc anh C phải trả lại 1.283.000đ cho Ngân hàng TMCP QD.

[5] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Hùng C phải chịu 21.539.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 157, 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc anh Nguyễn Hùng C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP QD tổng số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 10/9/2024 là 438.477.193đ (Bốn trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi đồng), trong đó: tiền gốc là 280.373.908 đồng và tiền lãi là 158.103.285đ

- Buộc anh Nguyễn Hùng C phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên số nợ gốc mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi anh C trả xong nợ.

- Trường hợp, anh Nguyễn Hùng C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP QD có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án theo hợp đồng thế chấp số 098/20/HĐTC-9382 ngày 18/8/2020 gồm các tài sản: thửa đất số 270, tờ bản đồ số 10, diện tích 2775,8 m², loại đất LUC, Giấy chứng nhận QSDĐ số CI 015363 số vào sổ cấp GCN số CS07532 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 21/8/2017; thửa đất số 272, tờ bản đồ số 10, diện tích 1271,9 m², loại đất CLN, Giấy chứng nhận QSDĐ số CI 015361 số vào sổ cấp GCN số CS07530 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 21/8/2017; thửa đất số 274, tờ bản đồ số 10, diện tích 1148,9 m², loại đất ONT+CLN, Giấy chứng nhận QSDĐ số CI 015360 số vào sổ cấp GCN số CS07529 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 21/8/2017 đất cùng toạ lạc ấp HT, xã TQ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Hùng C đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị M không có yêu cầu độc lập, nên không xem xét giải quyết.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc anh C phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, do đặc không thành là 1.283.000đ. Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã tạm ứng chi phí này cho Tòa, nên buộc anh C phải trả lại 1.283.000đ cho Ngân hàng TMCP QD.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Hùng C phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật là 21.539.000đ (Hai mươi một triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP QD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.591.000đ (Chín triệu, năm trăm chín mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001010 ngày 03/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hùng C, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú